

Số: 1852 /QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Thiết bị y tế; Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; Phòng bệnh; An toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2710/TTr-SYT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 87 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành 52 TTHC, sửa đổi, bổ sung 13 TTHC và 22 TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực: Bảo trợ xã hội; Thiết bị y tế; Đào tạo và nghiên cứu khoa học; Dân số, bà mẹ - trẻ em; Phòng bệnh; An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế *(Có danh mục TTHC kèm theo)*.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Y tế, Sở Nội vụ thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trước ngày 28/6/2025.

2. Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp xã niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan được Bộ Y tế công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 10 mục I phần A; các TTHC có số thứ tự 17, 18, 19 mục I phần B; TTHC có số thứ tự 20, 23 mục I phần C; TTHC có số thứ tự 34 mục I phần D của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Huế (Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã);

- Thay thế các TTHC có số thứ tự 01, 02 phần A; các TTHC có số thứ tự 03, 04, 05, 06 phần B của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế;

- Bãi bỏ các TTHC có số thứ tự 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9 mục I phần A; các TTHC có số thứ tự 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mục I phần C; TTHC có số thứ tự 35 mục I phần D của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Huế (Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã);

- Bãi bỏ TTHC có số thứ tự 01 phần A và TTHC có số thứ tự 02 phần B của phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và UBND cấp huyện.

- Bãi bỏ TTHC có số thứ tự 137, 138, 151, 181 tại Phụ lục I của Quyết định 447/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố) về công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế/UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, cấp xã;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ LĨNH VỰC
BẢO TRỢ XÃ HỘI; THIẾT BỊ Y TẾ; ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC; DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM;
PHÒNG BỆNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Kèm theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ,
UBND CẤP XÃ**

1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (06 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập (1.013814)	- Đối với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp Giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập: <i>05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định</i> - Đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội: <i>10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định</i> (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
2	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội (1.013815)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định <i>(thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</i> .	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (1.013817)	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định <i>(thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</i> .	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.
4	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở	35 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013820)	sơ, giấy tờ theo quy định <i>(thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</i>	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố <i>(Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá)</i> hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định <i>(thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung	Không	- Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn (1.013821)	hiện).	tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;	
2	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn (1.013822)	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

2. Lĩnh vực Thiết bị y tế (03 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp	Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;	

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B.		Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế
2.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	Sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ		Không		
3.	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất.	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ		Không		

3. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (12 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ					
1	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P.</i>	Phí: 1.000.000 đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

			<i>Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá)</i> hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		lý ngoại thương. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
2	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)	03 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
3	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: 1.100.000 đồng/lần/sản phẩm. Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội. 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo. 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					vực y tế. 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	20 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	+ Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

				2.500.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở - Lệ phí: không có	24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
5	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	07 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
6	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: 1.500.000đồng/1 sản phẩm. Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
7	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. 9. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 10. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
8	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	a) 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP. b) 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: 20.500.000 đồng. Lệ phí: không có	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

		nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/ NĐ-CP.			6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
9	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	a) 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận</i>	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

	7 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm). b) 30 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 8 Phụ lục 5 Nghị định 148/2025/NĐ-CP CP (không bao gồm thời gian đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm	<i>Hoá)</i> hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. 9. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 10. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm	
--	--	---	--	--	--

		nếu cần thiết).			2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
10	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: 28.500.000 đồng. Lệ phí: không có	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
11	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp	05 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí: không có Lệ phí: không có	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007. 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

	chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025				định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 8. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
12	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	1.000.000 đồng	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 3. Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH UBND CẤP XÃ					
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	20 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	+ Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Lệ phí: không có	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 ngày 6 tháng 2010 của Quốc hội. 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền	- Cơ quan thực hiện: UBND xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					quản lý của Bộ Y tế.	
--	--	--	--	--	----------------------	--

4. Lĩnh vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (01 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế

5. Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em (01 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (1.003.448)	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; - Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 “quy định về sinh con bằng	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo”; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.	

6. Lĩnh vực phòng bệnh (29 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ	Không quy định	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
2.	Cấp giấy chứng nhận bị	Trong thời hạn 5				

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
3.	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	27 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	9.000.000 VNĐ (Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế)	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
4.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn	Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ	9.000.000 VNĐ (Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
5.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn	Trường hợp 2:	Trung tâm Phục vụ			

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
6.	sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất	Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế)		
	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm					
7.	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Trong thời gian 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
8.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Không quy định	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
9.	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể		Không quy định		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
10.	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
11.	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- Trường hợp 1: 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2:	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc	Trường hợp 1: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		+ 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. + Riêng đối với hồ sơ chế phẩm có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 120 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ. Trường hợp 2: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 11.000.000 đồng/hồ sơ.		
12.	Gia hạn số đăng ký lưu	30 ngày kể từ ngày	Cách thức: Nộp trực	Theo quy định tại	Nghị định số 147/2025/NĐ-	- Cơ quan thực

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc	Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 4.000.000 đồng/hồ sơ.	CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
13.	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ.		
14.	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ		Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 5.000.000 đồng/hồ sơ.		
15.	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ.		
16.	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.500.000 đồng/hồ sơ.	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
17.	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất	- 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng. - Các trường hợp còn lại: 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ. - Phí thẩm định đăng ký lưu hành	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ.		
18.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	2.500.000 đồng/lần	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
19.	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc	Không quy định	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			
20.	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ		Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ.	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
21.	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ.		
22.	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ.		
23.	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/hồ sơ.		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	chức, cá nhân xin nhập khẩu					
24.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/lần	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
25.	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ		Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 2.000.000 đồng/lần		
26.	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp đình chỉ lưu hành chế phẩm tạm thời. - Trường hợp thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm: 15 ngày, kể từ ngày xác định các trường hợp theo	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q.</i>	Không quy định	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	<i>Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia			
27.	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định	Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế.
28.	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không quy định		
29.	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo dấu văn bản đến.		Không quy định		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ, UBND CẤP XÃ

1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (07 TTHC)

Stt	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC THÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ					
1	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (1.012993)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ, CẤP XÃ					
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội (2.000286)	- Đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định - Đối với cơ sở trợ giúp	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội.

Stt	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		xã hội thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp thành phố: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội (2.000282)	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025	- Cơ quan thực hiện: Chính quyền (hoặc công an), UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội.
3	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội (2.000477)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Stt	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		<i>của quy trình thực hiện).</i>	Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025	cơ sở trợ giúp xã hội.
C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (1.001776)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

Stt	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
					phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (1.001731)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (<i>thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.
3	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (2.000355)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định (<i>thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện</i>).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ- CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

Stt	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	

2. Lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em (06 TTHC)

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ, UBND CẤP XÃ					
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ- CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ- CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an các cấp,

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em	nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ sở trợ giúp xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế, UBND cấp xã.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ	07 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế, UBND cấp xã, cơ quan công an các cấp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	em có hoàn cảnh đặc biệt		tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	thế là người thân thích của trẻ em	chăm sóc thay thế	tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; - Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (18 TTHC)

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ			
1	2.000216	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
2	2.000144	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
3	2.000062	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
4	2.000135	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký	Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
		thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế	ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
5	2.000056	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
6	2.000051	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
7	1.012991	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện,

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
			thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
8	1.012992	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
2	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
3	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
4	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
5	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
6	1.000684	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
				phổ thuộc thành phố trực thuộc trung ương
7	2.000298	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
8	2.000294	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
9	1.000669	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Quyết định số 1158/QĐ-BYT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương

2. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (01 TTHC)

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ			
1	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.

3. Lĩnh vực Phòng bệnh (03 TTHC)

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ			
1	1.012096	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi	Quyết định số 1201/QĐ-BYT ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
		ro nghề nghiệp.	đổi, bổ sung trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế	Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
2	1.012097	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.		
3	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Quyết định số 6145/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, bãi bỏ về lĩnh vực quản lý môi trường y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ